

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2007/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Căn cứ Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy chế Phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành

phổ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh

QUY CHẾ

Phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2007 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, nhằm thực hiện các công việc có liên quan đến thực thi Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Hiệp định TBT) của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), theo tinh thần Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Bảo đảm các nguyên tắc của Hiệp định TBT trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện văn bản

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, quy chuẩn kỹ thuật và các quy trình đánh giá sự phù hợp do địa phương ban hành, phù hợp với pháp luật Việt Nam; đồng thời đáp ứng các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TBT, bao gồm các nguyên tắc không phân biệt đối xử, không cản trở thương mại và minh bạch trong quá trình xây dựng và thực thi.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc phạm vi quản lý của thành phố; chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên

quan thống nhất các biện pháp nhằm thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT, đồng thời, đảm bảo lợi ích chính đáng của địa phương.

2. Giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại có Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của thành phố Đà Nẵng về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Phòng TBT Đà Nẵng) đặt tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, gồm:

- a) Sở Thương mại;
- b) Sở Công nghiệp;
- c) Sở Văn hoá - Thông tin;
- d) Sở Bưu chính, Viễn thông;
- đ) Sở Xây dựng;
- e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- g) Sở Tài nguyên và Môi trường;
- h) Sở Giao thông Công chính;
- i) Sở Thủy sản-Nông Lâm;
- k) Sở Y tế;
- l) Sở Du lịch.

2. Các cơ quan trên có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đảm bảo thi hành các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT, với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Nghiên cứu, đề xuất những biện pháp nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những quy định hoặc để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định TBT ở địa phương, theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan;

b) Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp nhằm bảo vệ lợi ích của địa phương trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ cụ thể quy định trong Hiệp định TBT liên quan đến việc xây dựng, soát xét các văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh sự phù hợp ở địa phương;

c) Xem xét, đề xuất biện pháp nhằm xử lý và giải quyết tranh chấp, khiếu nại về TBT phát sinh giữa các nước thành viên WTO với Việt Nam có liên quan đến địa phương và ngược lại;

d) Xem xét và đưa ra những kết luận về các vấn đề chuyên môn, chuyên ngành làm cơ sở cho việc thực hiện nghĩa vụ thông báo, hỏi đáp của địa phương;

đ) Xem xét, đề xuất biện pháp nhằm xử lý và giải quyết tranh chấp, khiếu nại về TBT phát sinh giữa các nước thành viên WTO với Việt Nam có liên quan đến địa phương và ngược lại;

e) Xem xét và đưa ra những kết luận về các vấn đề chuyên môn, chuyên ngành làm cơ sở cho việc thực hiện nghĩa vụ thông báo, hỏi đáp của địa phương;

g) Thực hiện những nhiệm vụ tham mưu, tư vấn khác về TBT;

h) Thành lập Điểm TBT của cơ quan mình để phối hợp với Phòng TBT Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo lĩnh vực chuyên ngành;

k) Cử cán bộ phụ trách Điểm TBT của cơ quan để phối hợp hoạt động với Phòng TBT Đà Nẵng;

l) Thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ danh sách cán bộ của Điểm TBT và các thông tin cần thiết để liên hệ;

m) Trong trường hợp cán bộ phối hợp đi vắng, phải cử người thay thế và thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Các cơ quan phối hợp

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nêu tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đảm bảo thi hành các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT thuộc phạm vi quản lý của địa phương, tham mưu giải quyết các tranh chấp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại phát sinh giữa các nước thành viên với Việt Nam có liên quan đến địa phương và ngược lại.

Điều 6. Nhiệm vụ của Phòng TBT Đà Nẵng

Phòng TBT Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về TBT trong phạm vi quản lý của thành phố; thực hiện nhiệm vụ theo sự điều phối của Văn phòng TBT Việt Nam và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khác trong mạng lưới theo quy định, bao gồm:

1. Nhiệm vụ thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam:

Thực hiện nhiệm vụ thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg.

2. Nhiệm vụ hỏi đáp:

Thực hiện nhiệm vụ hỏi đáp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg.

3. Các nhiệm vụ khác:

a) Tuân thủ chặt chẽ nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp theo hướng dẫn của Văn phòng TBT Việt Nam;

b) Nghiên cứu, đề xuất biện pháp về nguồn lực với Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả;

c) Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến việc triển khai thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa của Hiệp định TBT theo đề xuất của Văn phòng TBT Việt Nam và sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức liên quan đến Hiệp định TBT tại địa phương; tư vấn, đào tạo về tiêu chuẩn đo lường chất lượng có liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp;

đ) Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ các Điểm TBT

Các Điểm TBT có nhiệm vụ phối hợp với Phòng TBT Đà Nẵng để thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

1. Nhiệm vụ thông báo:

a) Rà soát và thông báo cho phòng TBT Đà Nẵng các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực quản lý của ngành mình đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước thời điểm Việt Nam gia nhập WTO;

b) Rà soát và thông báo cho Phòng TBT Đà Nẵng các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp của thành phố thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình đang được dự thảo xây dựng mới hoặc soát xét;

c) Rà soát và thông báo cho Phòng TBT Đà Nẵng các thỏa thuận song phương, đa phương do Ủy ban nhân dân thành phố ký theo thẩm quyền có liên quan đến các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của ngành mình.

2. Nhiệm vụ hỏi đáp:

a) Nhận và trả lời các câu hỏi, thông tin liên quan đến việc ban hành và áp dụng văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp của thành phố

thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình khi có yêu cầu chuyển đến từ Phòng TBT Đà Nẵng hoặc các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố;

b) Gửi về Phòng TBT Đà Nẵng các câu hỏi hoặc đề nghị cung cấp tài liệu của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc ngành mình quản lý về các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp của các nước thành viên WTO có liên quan đến hoạt động của ngành mình.

Điều 8. Phối hợp giữa Phòng TBT Đà Nẵng, các Điểm TBT và các cơ quan có liên quan

Quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại được xác lập như sau:

1. Phòng TBT Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ thông báo (cho Văn phòng TBT Việt Nam) và hỏi đáp theo các quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Các Điểm TBT thực hiện nhiệm vụ thông báo các văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và các Hiệp định, thỏa thuận có liên quan cho Phòng TBT Đà Nẵng theo Quy trình tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này và thực hiện nhiệm vụ hỏi đáp các thông tin liên quan đến văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp theo Quy trình tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc thông báo và hỏi đáp về TBT bằng phương tiện điện tử.

2. Các Điểm TBT chịu trách nhiệm về thời gian và tính chính xác chuyên môn, chuyên ngành khi thực hiện các nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp đối với các vấn đề thuộc ngành mình quản lý. Trong trường hợp vấn đề chuyên môn có liên quan đến nhiều cơ quan thì cơ quan chịu trách nhiệm chính đối với vấn đề chuyên môn đó phải phối hợp với các cơ quan khác có liên quan để xử lý vấn đề trên cơ sở đồng thuận.

3. Phòng TBT Đà Nẵng có quyền yêu cầu các sở, ngành thành phố, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác có liên quan ở địa phương phải tuân thủ những yêu cầu về minh bạch hóa thông tin và cung cấp các thông tin cần thiết trong thời gian thích hợp theo yêu cầu của Hiệp định TBT.

4. Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ được quyền tổ chức họp tham vấn để giải quyết các vấn đề chuyên môn cụ thể liên quan đến Hiệp định TBT.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan theo Điều 4 của Quy chế này có trách nhiệm đảm bảo các nguồn lực cần thiết, bao gồm trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, phân công cán bộ phối hợp để thay mặt cơ quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Phòng TBT Đà Nẵng và các Điểm TBT được sử dụng từ nguồn kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được giao của các cơ quan, đơn vị và của Sở Khoa học và Công nghệ.

Phòng TBT Đà Nẵng và các Điểm TBT phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

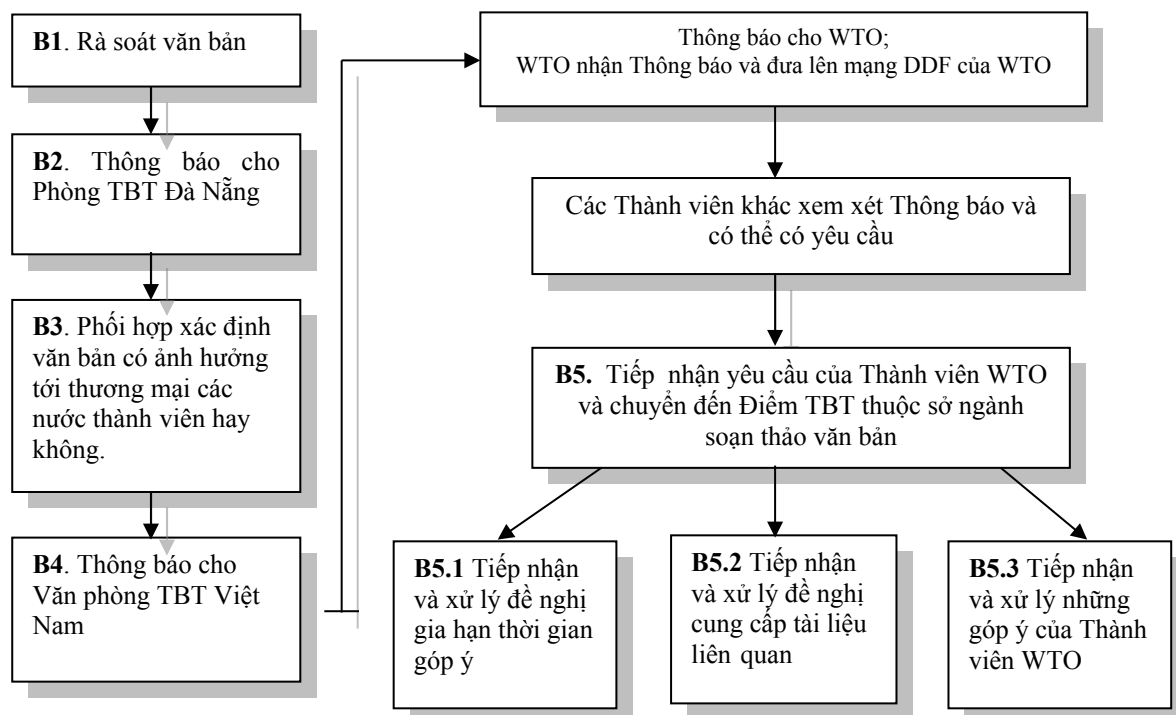
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2007 của UBND thành phố Đà Nẵng)

QUY TRÌNH THÔNG BÁO CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY KỸ THUẬT, QUY CHUẨN KỸ THUẬT, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VÀ CÁC HIỆP ĐỊNH, THỎA THUẬN CÓ LIÊN QUAN



Bước 1. Rà soát văn bản

Phòng TBT Đà Nẵng và các Điểm TBT có trách nhiệm rà soát xem trong lĩnh vực quản lý của ngành mình có những văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp nào đang tham mưu xây dựng mới hoặc soát xét để trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành; rà soát các hiệp định hoặc thỏa thuận song phương, đa phương do Ủy ban nhân dân thành phố ký theo thẩm quyền có liên quan đến văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của ngành. Việc rà soát có thể dựa trên kế hoạch xây dựng văn bản pháp quy hàng năm, các chuyên san hoặc trang thông tin khác của sở, ngành và của Ủy ban nhân dân thành phố.

Bước 2. Thông báo cho Phòng TBT Đà Nẵng

Sau khi rà soát, các Điểm TBT tiến hành thông báo cho Phòng TBT Đà Nẵng:

a) Thông báo dự thảo các văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp đảm bảo thời gian thông báo ít nhất là 67 ngày trước khi ban hành và thời điểm thông báo là thời điểm đã có dự thảo hoàn chỉnh ban đầu.

b) Thông báo về các hiệp định, thỏa thuận song phương, đa phương có liên quan đến các văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp ngay sau khi hiệp định được ký kết.

Bước 3. Phối hợp xác định các văn bản đã rà soát có khả năng ảnh hưởng tới thương mại các nước thành viên hay không.

Phòng TBT Đà Nẵng chủ trì phối hợp với Điểm TBT đã gửi thông báo ở Bước 2 để xác định khả năng ảnh hưởng tới thương mại của các văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá hợp quy và các hiệp định hoặc thỏa thuận song phương, đa phương nói trên đối với các Thành viên WTO.

Bước 4. Thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam

Phòng TBT Đà Nẵng có trách nhiệm thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam các văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp, các hiệp định hoặc thỏa thuận song phương, đa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố có khả năng ảnh hưởng đến thương mại của các nước thành viên WTO theo quy trình thông báo và hỏi đáp của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bước 5. Tiếp nhận yêu cầu của Thành viên WTO

Sau khi được Văn phòng TBT Việt Nam thống nhất và gửi thông báo hoàn chỉnh cho WTO, các Thông báo được WTO đưa lên mạng. Nếu các thành viên WTO khác xem xét Thông báo và có yêu cầu, Phòng TBT Đà Nẵng có trách nhiệm chuyển yêu cầu này đến Điểm TBT thuộc sở, ngành soạn thảo văn bản để cơ quan này xem xét, nghiên cứu và trả lời yêu cầu theo từng trường hợp cụ thể.

Các Điểm TBT của sở, ngành soạn thảo văn bản có trách nhiệm chuyển các văn bản trả lời nói trên đến Phòng TBT Đà Nẵng để chuyển cho Văn phòng TBT Việt Nam trả lời cho Thành viên WTO có yêu cầu.

a) Trường hợp tiếp nhận đề nghị gia hạn thời gian góp ý, nếu đồng ý với đề nghị gia hạn thì thời gian gia hạn tối thiểu là 30 ngày, nếu không đồng ý gia hạn, cơ quan soạn thảo văn bản phải nêu rõ lý do để trả lời cho Thành viên WTO.

b) Trường hợp tiếp nhận yêu cầu cung cấp tài liệu có liên quan nêu trong bản Thông báo thì trong vòng 5 ngày làm việc, cơ quan soạn thảo văn bản cần cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của Thành viên WTO đề nghị. Nếu không thể thì cũng trong vòng 5 ngày làm việc phải có thông tin và đưa ra thời hạn dự kiến sẽ gửi tài liệu cho

Thành viên WTO đó. Để tránh sự nhầm lẫn, tất cả các tài liệu cung cấp đều phải ghi mã số của bản Thông báo có liên quan.

c) Trường hợp tiếp nhận văn bản góp ý kiến từ các Thành viên WTO khác, sở ngành soạn thảo văn bản có trách nhiệm xử lý ý kiến góp ý, Điểm TBT thuộc sở ngành soạn thảo văn bản phải theo dõi tiến trình xử lý, sửa đổi, bổ sung và thông tin cho Phòng TBT Đà Nẵng.

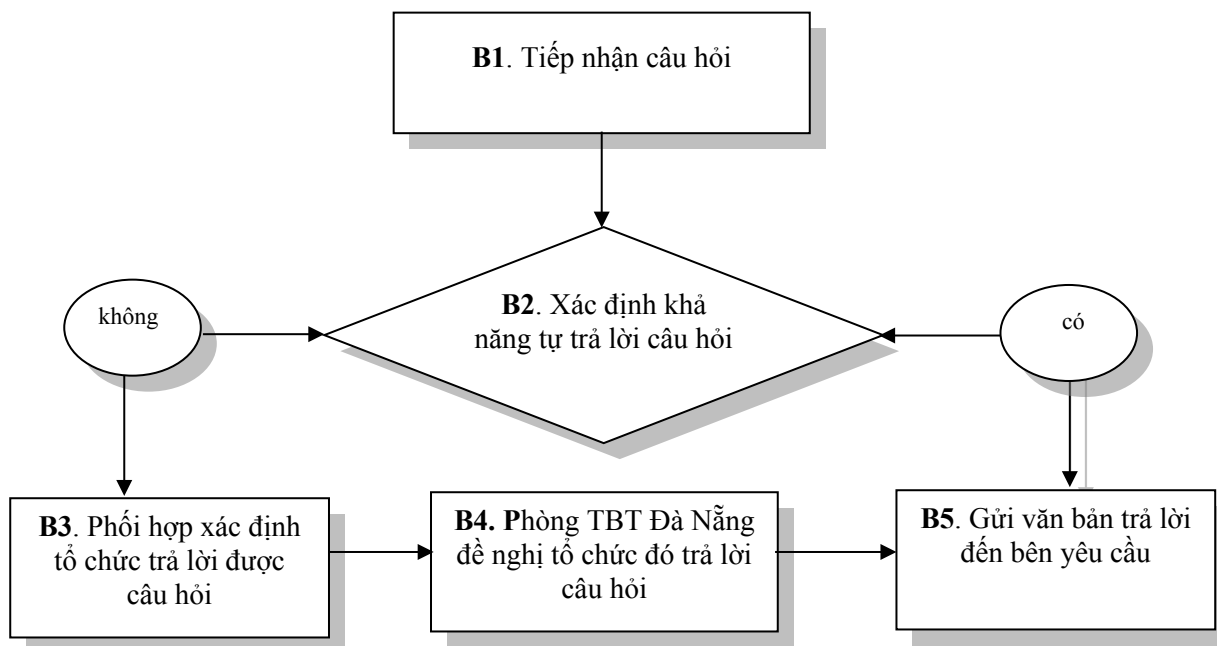
Nếu Thành viên WTO gửi góp ý yêu cầu, cơ quan soạn thảo văn bản của thành phố phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc thảo luận nội dung các văn bản đang soạn thảo. Hoặc khi Thành viên WTO khác đề nghị, cơ quan soạn thảo văn bản phải gửi bản sao văn bản đã ban hành cho Thành viên đó, hoặc nếu văn bản không được thông qua thì cũng phải thông tin cho họ biết./.

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2007/QĐ-UBND
tháng 10 năm 2007 của UBND thành phố Đà Nẵng)

ngày 31

QUY TRÌNH HỎI ĐÁP CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN VĂN BẢN PHÁP QUY KỸ THUẬT, QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP



Bước 1: Tiếp nhận câu hỏi

Phòng TBT Đà Nẵng và các Điểm TBT khi nhận được câu hỏi của các cơ quan, tổ chức (trong nước hoặc ở các nước thành viên WTO khác) cần sắp xếp trình tự giải quyết hợp lý theo thứ tự, lĩnh vực và tính cấp bách của các câu hỏi.

Bước 2: Xác định xem có thể tự trả lời câu hỏi đó không

Phòng TBT Đà Nẵng và các Điểm TBT xem xét câu hỏi, trong vòng 24 giờ phải xác định khả năng của mình có tự trả lời các câu hỏi nhận được hay không. Nếu có khả năng thì soạn thảo văn bản trả lời và gửi đi; các Điểm TBT cần thông tin cho Phòng TBT Đà Nẵng biết về việc nhận và trả lời câu hỏi đó.

Bước 3: Xác định cơ quan, tổ chức có khả năng trả lời câu hỏi

Trong trường hợp không có khả năng tự trả lời, các Điểm TBT cũng phải thông tin cho Phòng TBT Đà Nẵng biết và phối hợp với Phòng TBT Đà Nẵng xác định cơ quan, tổ chức có chức năng và khả năng trả lời các câu hỏi đó. Thời gian từ khi nhận

được câu hỏi đến khi xác định được cơ quan, tổ chức có khả năng trả lời không quá 02 ngày làm việc.

Bước 4: Đề nghị cơ quan, tổ chức xem xét trả lời

Sau khi xác định cơ quan, tổ chức có chức năng và khả năng trả lời câu hỏi, cũng trong vòng 24 giờ, Phòng TBT Đà Nẵng phải soạn thảo công văn (theo Biểu mẫu 1- Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BKHHCN ngày 04/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ), kèm theo câu hỏi và gửi đến cơ quan, tổ chức đó đề nghị trả lời trong thời hạn hợp lý và thông tin về câu trả lời cho Phòng TBT Đà Nẵng biết.

Phòng TBT Đà Nẵng có trách nhiệm theo dõi tiến độ trả lời của cơ quan, tổ chức theo thời hạn hợp lý đã được xác định.

Bước 5: Chuyển văn bản trả lời đến bên yêu cầu

Cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản có thể trực tiếp chuyển văn bản trả lời cho bên yêu cầu và thông tin cho Phòng TBT Đà Nẵng biết; hoặc có thể gửi văn bản trả lời đến Phòng TBT Đà Nẵng để gửi cho Thành viên WTO yêu cầu.

Việc chuyển câu trả lời nên được thực hiện bằng phương tiện điện tử để đảm bảo về thời gian. Tuy nhiên, khi gửi nhiều tài liệu có thể dùng các phương tiện thích hợp khác./.